

Số: *1031* /BHXH-QLT
V/v thực hiện thu BHXH tự nguyện

Quảng Ninh, ngày *13* tháng 05 năm 2016

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố;
- Bureau điện tỉnh Quảng Ninh;
- Các đại lý thu BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2014; Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/2/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện.

Thực hiện Quyết định 959/QĐ-BHXH ngày 9/9/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT và Công văn số 1379/BHXH-BT ngày 20/4/2016 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn thu BHXH tự nguyện; Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn một số điểm về quy định quản lý thu BHXH tự nguyện như sau:

I. Đối tượng tham gia

Người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

II. Phương thức đóng

~~1. Người tham gia BHXH tự nguyện được chọn một trong các phương thức đóng sau đây để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:~~

- 1.1. Đóng hằng tháng;
- 1.2. Đóng 3 tháng một lần;
- 1.3. Đóng 6 tháng một lần;
- 1.4. Đóng 12 tháng một lần;
- 1.5. Đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm 1 lần;

1.6. Đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm (120 tháng) thì được đóng cho đủ 20 năm để hưởng lương hưu.

2. Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà thời gian đã đóng BHXH còn thiếu trên 10 năm nếu có nguyện vọng thì tiếp tục đóng BHXH tự nguyện theo một trong các phương thức quy định tại các Điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và 1.5 Khoản 1 cho đến khi thời gian đóng

BHXH còn thiếu không quá 10 năm thì được đóng một lần cho những năm còn thiếu để hưởng lương hưu theo quy định tại Điểm 1.6 Khoản 1 Mục này.

3. Người tham gia BHXH tự nguyện được thay đổi phương thức đóng hoặc mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện sau khi thực hiện xong phương thức đóng đã chọn trước đó.

III. Mức đóng

1. Mức đóng hằng tháng bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn:

$$M_{dt} = 22\% \times M_{tnt}$$

Trong đó:

- M_{dt} : Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng.
- M_{tnt} : mức thu nhập tháng do người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện lựa chọn.

$$M_{tnt} = CN + m \times 50.000 \text{ (đồng/tháng)}$$

Trong đó:

- CN: Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

- m: Tham số tự nhiên có giá trị từ 0 đến n.

Mức thu nhập tháng người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 2016 - 2020 là 700.000 đồng/tháng) và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở tại thời điểm đóng.

Ví dụ 1: Bà P đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ tháng 5/2016 với mức thu nhập tháng lựa chọn là 4.000.000 đồng/tháng, phương thức đóng hằng tháng. Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng của bà P sẽ là $22\% \times 4.000.000 \text{ đồng/tháng} = 880.000 \text{ đồng/tháng}$.

2. Mức đóng 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần được xác định bằng mức đóng hằng tháng theo quy định tại khoản 1, mục III nhân với 3 đối với phương thức đóng 3 tháng; nhân với 6 đối với phương thức đóng 6 tháng; nhân với 12 đối với phương thức đóng 12 tháng một lần.

Ví dụ 2: Bà P ở Ví dụ 1, đến tháng 9/2016 bà P đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn với mức thu nhập tháng lựa chọn là 4.000.000 đồng/tháng nhưng theo phương thức đóng 6 tháng một lần. Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện 6 tháng của bà P sẽ là 6 tháng x 880.000 đồng/tháng = 5.280.000 đồng.

3. Mức đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm theo quy định tại điểm 1.5 khoản 1 mục II được tính bằng tổng mức đóng của các tháng đóng trước, chiết khấu theo lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do BHXH Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng:

Công thức:

$$T_1 = \sum_{i=1}^{n \times 12} (M_i \times 22\%) / (1+r)^{i-1}$$

Trong đó:

- T_1 : Mức đóng một lần cho n năm về sau (đồng).
- M_i : Mức thu nhập tháng do người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chọn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).
- r: Lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng).
- n: Số năm đóng trước do người tham gia bảo hiểm xã hội chọn, nhận một trong các giá trị từ 2 đến 5.
- i: Tham số tự nhiên có giá trị từ 1 đến $(n \times 12)$.

Ví dụ 3: Ông S đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ tháng 9/2016 với mức thu nhập tháng lựa chọn là 3.000.000 đồng/tháng, phương thức đóng một lần cho 2 năm về sau. Giả định lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm 2015 là 0,628%/tháng. Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho 2 năm (từ tháng 9/2016 đến tháng 8/2018) của ông S sẽ là:

$$\sum_{i=1}^{2 \times 12} (3.000.000 \times 22\%) / (1 + 0,00628)^{i-1} = 14.753.539 \text{ đồng}$$

(Xem bảng chi tiết tính toán ví dụ 3 tại phụ lục kèm theo)

4. Mức đóng một lần cho những năm còn thiếu theo quy định tại điểm 1.6, khoản 1, mục II được tính bằng tổng mức đóng của các tháng còn thiếu, áp dụng lãi gộp bằng lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do BHXH Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng:

Công thức:

$$T_2 = \sum_{i=1}^t (M_i \times 22\%) \times (1+r)^i$$

Trong đó:

- T_2 : Mức đóng một lần cho những năm còn thiếu (đồng).
- M_i : Mức thu nhập tháng do người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chọn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).
- r: Lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng).
- t: Số tháng còn thiếu, nhận một trong các giá trị từ 1 đến 120.
- i: Tham số tự nhiên có giá trị từ 1 đến t.

Ví dụ 4: Bà Q đến tháng 10/2017 lựa chọn phương thức đóng một lần cho 3 năm 9 tháng còn thiếu với mức thu nhập tháng lựa chọn là 3.000.000 đồng/tháng. Giả định lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm 2016 là 0,826%/tháng và mức thu nhập tháng bà Q lựa chọn cao hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm tháng 10/2017. Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho 3 năm 9 tháng (45 tháng) còn thiếu của bà Q sẽ là:

$$\sum_{i=1}^{45} (3.000.000 \times 22\%) \times (1 + 0,00826)^i = 36.091.122 \text{ đồng}$$

(Xem bảng chi tiết tính toán ví dụ 4 tại phụ lục kèm theo)

5. Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng theo phương thức đóng 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm mà trong thời gian đó Chính phủ điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn thì không phải điều chỉnh mức chênh lệch số tiền đã đóng.

6. Người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng theo phương thức đóng 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm mà trong thời gian đó thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ được hoàn trả một phần số tiền đã đóng trước đó:

- 6.1. Thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc
- 6.2. Hưởng BHXH một lần
- 6.3. Bị chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết

Công thức:

$$HT = \sum_{i=n \times 12 - t + 1}^{n \times 12} (M_i \times 22\%) / (1 + r)^{i-1} - T$$

Trong đó:

- HT: Số tiền hoàn trả (đồng).
- M_i : Mức thu nhập tháng do người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chọn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).
- T: Số tiền hỗ trợ đóng của Nhà nước (nếu có).
- r: Lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%).
- n: Số năm đã đóng trước do người tham gia bảo hiểm xã hội chọn, nhận một trong các giá trị từ 2 đến 5.
- t: Số tháng còn lại của phương thức đóng mà người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đã đóng.
- i: Tham số tự nhiên có giá trị từ $(n \times 12 - t + 1)$ đến $(n \times 12)$.

Ví dụ 5: Ông S tại thời điểm tháng 9/2016 đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho 2 năm về sau (từ tháng 9/2016 đến tháng 8/2018). Tuy nhiên, từ tháng 01/2018, ông S tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, số tiền hoàn trả cho

Ông S được xác định bằng tổng số tiền đã đóng cho các tháng từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018 và trừ đi số tiền hỗ trợ đóng của Nhà nước (giả định là 123.200 đồng) là:

$$\sum_{i=2 \times 12 - 8 + 1}^{2 \times 12} (3.000.000 \times 22\%) / (1 + 0,00628)^{i-1} - 123.200 = 4.550.504 \text{ đồng}$$

(Xem bảng chi tiết tính toán ví dụ 5 tại phụ lục kèm theo)

IV. Thời điểm đóng

1. Thời điểm đóng BHXH đối với phương thức đóng quy định như sau:

- 1.1. Trong tháng đối với phương thức đóng hằng tháng;
- 1.2. Trong 03 tháng đối với phương thức đóng 03 tháng một lần;
- 1.3. Trong 04 tháng đầu đối với phương thức đóng 06 tháng một lần;
- 1.4. Trong 07 tháng đầu đối với phương thức đóng 12 tháng một lần.

2. Thời điểm đóng BHXH đối với trường hợp đóng một lần cho nhiều năm về sau hoặc đóng một lần cho những năm còn thiếu quy định tại Điểm 1.5 và Điểm 1.6 Khoản 1 Mục II được thực hiện tại thời điểm đăng ký phương thức đóng và mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng.

3. Quá thời điểm đóng BHXH theo quy định tại Khoản 1 Mục này mà người tham gia BHXH tự nguyện không đóng BHXH thì được coi là tạm dừng đóng BHXH tự nguyện. Người đang tạm dừng đóng BHXH tự nguyện, nếu tiếp tục đóng thì phải đăng ký lại phương thức đóng và mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH với cơ quan BHXH.

Trường hợp có nguyện vọng đóng bù cho số tháng chậm đóng trước đó thì số tiền đóng bù được tính bằng tổng mức đóng của các tháng chậm đóng, áp dụng lãi gộp bằng lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng.

Công thức:

$$T_3 = M_d \times (1+r)^t$$

Trong đó:

- T_3 : Mức đóng bù cho số tháng chậm đóng;
- M_d : Mức đóng hằng tháng; mức đóng 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng một lần.
- t : Số tháng chậm đóng;
- r : Lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng);

Ví dụ 6: Ông T đăng ký đóng BHXH tự nguyện theo phương thức 6 tháng một lần từ tháng 11/2016, mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH là 5.000.000 đồng/tháng, với mức đóng là:

$$M_d = 5.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 22\% \times 6 \text{ tháng} = 6.600.000 \text{ đồng.}$$

Tuy nhiên, ông T không thực hiện đóng trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 02/2017. Đến tháng 6/2017, ông T tới cơ quan BHXH đề nghị đóng bù cho 6 tháng chưa đóng. Số tháng chậm đóng từ tháng 03/2017 đến tháng 6/2017 là 4 tháng. Giả định lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm 2016 là 0,826%. Mức đóng bù của ông T là:

$$6.600.000 \text{ đồng} \times (1 + 0,00826)^4 = 6.820.781 \text{ đồng}$$

V. Hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện

Thực hiện theo Điều 14 và 15 Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, **áp dụng từ 01/01/2018**.

1. Mức hỗ trợ tiền đóng hằng tháng được tính bằng công thức sau:

Công thức:

$$M_{\text{htt}} = k \times 22\% \times \text{CN}$$

Trong đó:

- k: là tỷ lệ phần trăm hỗ trợ của Nhà nước (%), cụ thể: k = 30% với người tham gia thuộc hộ nghèo; k = 25% với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; và k = 10% với các đối tượng khác.

- CN: Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là mức chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

Mức hỗ trợ tiền đóng hằng tháng cho người tham gia BHXH tự nguyện trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020 là 46.200 đồng/tháng đối với người thuộc hộ nghèo; 38.500 đồng/tháng đối với người thuộc hộ cận nghèo; và 15.400 đồng/tháng đối với các đối tượng khác.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng đối với người tham gia BHXH đóng theo phương thức 3 tháng một lần, 6 tháng một lần, 12 tháng một lần hoặc một lần cho nhiều năm về sau được tính bằng công thức sau:

Công thức:

$$M_{\text{ht}} = n \times k \times 22\% \times \text{CN}$$

Trong đó:

- n: số tháng được hỗ trợ tương ứng với các phương thức đóng 3 tháng một lần, 6 tháng một lần, 12 tháng một lần hoặc một lần cho nhiều năm về sau.

- k: là tỷ lệ phần trăm hỗ trợ của Nhà nước (%), cụ thể: k = 30% với người tham gia thuộc hộ nghèo; k = 25% với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; và k = 10% với các đối tượng khác.

- CN: Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là mức chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

3. Mức hỗ trợ tiền đóng đối với người tham gia BHXH đóng theo phương thức một lần cho những năm còn thiếu:

Công thức:

$$M_{ht} = \sum_{i=1}^t (k \times 22\% \times CN) \times (1 + r)^i$$

Trong đó:

- k: là tỷ lệ phần trăm hỗ trợ của Nhà nước (%);
- CN: Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là mức chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm đóng (đồng/tháng).
- r: Lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng).
- t: Số tháng còn thiếu, nhận một trong các giá trị từ 1 đến 120.
- i: Tham số tự nhiên có giá trị từ 1 đến t.

Số tiền hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện đóng theo phương thức một lần cho những năm còn thiếu được Nhà nước chuyển toàn bộ một lần vào quỹ hưu trí và tử tuất trong cùng năm đóng.

Ví dụ 7: Bà M thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ tháng 6/2018 với mức thu nhập tháng lựa chọn là 800.000 đồng/tháng, phương thức đóng 12 tháng một lần. Giả định mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tại thời điểm tháng 6/2018 là 700.000 đồng/tháng. Số tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện của bà M cho thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 5/2019 sẽ là: $(22\% \times 800.000 \text{ đồng/tháng} - 25\% \times 22\% \times 700.000 \text{ đồng/tháng}) \times 12 \text{ tháng} = 1.650.000 \text{ đồng}$.

- Từ tháng 01/2019 bà M không còn thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo, tự nhiên do đã đóng đến hết tháng 5/2019 nên không điều chỉnh mức chênh lệch số tiền đã đóng.

- Từ tháng 6/2019, bà M chuyển sang phương thức đóng hằng tháng vẫn với mức thu nhập tháng lựa chọn là 800.000 đồng/tháng (giả định mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tại thời điểm tháng 6/2019 vẫn là 700.000 đồng/tháng). Số tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng của bà M từ tháng 6/2019 sẽ là:

$22\% \times 800.000 \text{ đồng/tháng} - 10\% \times 22\% \times 700.000 \text{ đồng/tháng} = 160.600 \text{ đồng/tháng}$.

VI. Thời điểm hưởng lương hưu

1. Thời điểm hưởng lương hưu là ngày 01 tháng liền kề sau tháng người tham gia BHXH tự nguyện có đủ điều kiện hưởng lương hưu (có thời gian tính hưởng chế độ hưu trí từ đủ 20 năm trở lên thì điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu là nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi). Trường hợp người tham gia BHXH đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định mà vẫn tiếp tục tham gia BHXH tự

nguyên thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày 01 tháng liền kề sau tháng đóng BHXH tự nguyện và có yêu cầu hưởng lương hưu.

2. Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đóng một lần cho những năm còn thiếu theo quy định tại Điểm 1.6 Khoản 1 Mục II văn bản này để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ tháng liền kề sau tháng đóng đủ số tiền cho những năm còn thiếu.

VII. Thủ tục, hồ sơ, quy trình, biểu mẫu:

Thực hiện theo Quy định quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Đại lý thu BHXH tự nguyện:

+ Tuyên truyền, hướng dẫn người tham gia BHXH tự nguyện thực hiện theo quy định tại nội dung công văn này.

+ Rà soát danh sách người đang tham gia BHXH tự nguyện, nếu là nữ từ đủ 55 tuổi và nam từ đủ 60 tuổi có thời gian đóng BHXH từ đủ 10 năm đến dưới 20 năm thì thông báo cho người tham gia thực hiện theo Điểm 1.6 Khoản 1 Mục II Công văn này, sau khi đóng xong hướng dẫn người tham gia đến BHXH huyện, thị xã, thành phố nơi cư trú để lập thủ tục hưởng chế độ hưu trí.

2. BHXH huyện, thị xã, thành phố:

+ Sao gửi công văn này tới các đại lý thu trên địa bàn (Bưu điện, UBND xã, phường, các cơ sở khám chữa bệnh...), đồng thời hướng dẫn các đại lý thu tổ chức triển khai thực hiện.

+ Đối với các trường hợp người tham gia đến BHXH huyện, thị xã, thành phố có yêu cầu đóng số tháng còn thiếu để giải quyết ngay chế độ hưu trí theo quy định thì BHXH huyện tổ chức thu và tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ hưu trí.

+ Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc Đại lý thu thực hiện Khoản 1 Mục này, tiếp nhận các trường hợp người tham gia đề nghị giải quyết chế độ hưu trí theo đúng quy định.

+ Từ năm 2017, chậm nhất ngày 31/12 hằng năm, BHXH huyện, thị xã, thành phố cập nhật danh sách người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo từ đủ 15 tuổi trở lên của năm sau vào phần mềm quản lý thu làm căn cứ đối chiếu, tính mức đóng, hỗ trợ tiền đóng từ ngân sách nhà nước cho người tham gia BHXH tự nguyện.

+ Trong thời gian chờ Bảo hiểm xã hội Việt Nam bổ sung, nâng cấp phần mềm quản lý thu, BHXH huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu và nhập số đã thu BHXH tự nguyện vào phần mềm, khi có phần mềm nâng cấp thì nhập bổ sung quá trình đóng. Lập và xác nhận theo mẫu "Bản ghi quá trình đóng BHXH" kèm theo sổ của người tham gia chuyển Phòng Chế độ BHXH để giải quyết chế độ hưu trí theo quy định.

3. Các phòng chức năng:

- Phòng Công nghệ thông tin cập nhật phần mềm quản lý thu để thực hiện thu BHXH tự nguyện theo quy định và hướng dẫn tại công văn này.
- Các phòng chức năng BHXH tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Yêu cầu BHXH các huyện, thị xã, thành phố và các Đại lý thu trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung trên đây. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Bảo hiểm xã hội tỉnh (qua Phòng Quản lý Thu) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng chức năng;
- Đường truyền BHXH tỉnh;
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, QLT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đồng Thông

| | | | | | |
|----|-----------|-----|----------|------------|----------------------|
| 13 | 3.000.000 | 22% | 1,112866 | 734.491,76 | $= (1+0.826\%)^{13}$ |
| 14 | 3.000.000 | 22% | 1,122059 | 740.558,67 | $= (1+0.826\%)^{14}$ |
| 15 | 3.000.000 | 22% | 1,131327 | 746.675,68 | $= (1+0.826\%)^{15}$ |
| 16 | 3.000.000 | 22% | 1,140672 | 752.843,22 | $= (1+0.826\%)^{16}$ |
| 17 | 3.000.000 | 22% | 1,150093 | 759.061,71 | $= (1+0.826\%)^{17}$ |
| 18 | 3.000.000 | 22% | 1,159593 | 765.331,56 | $= (1+0.826\%)^{18}$ |
| 19 | 3.000.000 | 22% | 1,169172 | 771.653,20 | $= (1+0.826\%)^{19}$ |
| 20 | 3.000.000 | 22% | 1,178829 | 778.027,05 | $= (1+0.826\%)^{20}$ |
| 21 | 3.000.000 | 22% | 1,188566 | 784.453,55 | $= (1+0.826\%)^{21}$ |
| 22 | 3.000.000 | 22% | 1,198384 | 790.933,14 | $= (1+0.826\%)^{22}$ |
| 23 | 3.000.000 | 22% | 1,208282 | 797.466,25 | $= (1+0.826\%)^{23}$ |
| 24 | 3.000.000 | 22% | 1,218263 | 804.053,32 | $= (1+0.826\%)^{24}$ |
| 25 | 3.000.000 | 22% | 1,228325 | 810.694,80 | $= (1+0.826\%)^{25}$ |
| 26 | 3.000.000 | 22% | 1,238471 | 817.391,14 | $= (1+0.826\%)^{26}$ |
| 27 | 3.000.000 | 22% | 1,248701 | 824.142,79 | $= (1+0.826\%)^{27}$ |
| 28 | 3.000.000 | 22% | 1,259015 | 830.950,21 | $= (1+0.826\%)^{28}$ |
| 29 | 3.000.000 | 22% | 1,269415 | 837.813,86 | $= (1+0.826\%)^{29}$ |
| 30 | 3.000.000 | 22% | 1,279900 | 844.734,20 | $= (1+0.826\%)^{30}$ |
| 31 | 3.000.000 | 22% | 1,290472 | 851.711,70 | $= (1+0.826\%)^{31}$ |
| 32 | 3.000.000 | 22% | 1,301132 | 858.746,84 | $= (1+0.826\%)^{32}$ |
| 33 | 3.000.000 | 22% | 1,311879 | 865.840,09 | $= (1+0.826\%)^{33}$ |
| 34 | 3.000.000 | 22% | 1,322715 | 872.991,93 | $= (1+0.826\%)^{34}$ |
| 35 | 3.000.000 | 22% | 1,333641 | 880.202,84 | $= (1+0.826\%)^{35}$ |
| 36 | 3.000.000 | 22% | 1,344657 | 887.473,32 | $= (1+0.826\%)^{36}$ |
| 37 | 3.000.000 | 22% | 1,355763 | 894.803,85 | $= (1+0.826\%)^{37}$ |
| 38 | 3.000.000 | 22% | 1,366962 | 902.194,93 | $= (1+0.826\%)^{38}$ |
| 39 | 3.000.000 | 22% | 1,378253 | 909.647,06 | $= (1+0.826\%)^{39}$ |
| 40 | 3.000.000 | 22% | 1,389637 | 917.160,74 | $= (1+0.826\%)^{40}$ |
| 41 | 3.000.000 | 22% | 1,401116 | 924.736,49 | $= (1+0.826\%)^{41}$ |
| 42 | 3.000.000 | 22% | 1,412689 | 932.374,82 | $= (1+0.826\%)^{42}$ |
| 43 | 3.000.000 | 22% | 1,424358 | 940.076,23 | $= (1+0.826\%)^{43}$ |
| 44 | 3.000.000 | 22% | 1,436123 | 947.841,26 | $= (1+0.826\%)^{44}$ |
| 45 | 3.000.000 | 22% | 1,447986 | 955.670,43 | $= (1+0.826\%)^{45}$ |

Tổng tiền phải đóng cho 45 tháng: 36.091.122

BẢNG CHI TIẾT TÍNH TOÁN VÍ DỤ 5

| Tháng thứ | Mức thu nhập lựa chọn | Tỷ lệ đóng | Hệ số | Số tiền phải đóng cho tháng thứ | Diễn giải công thức cột (4) |
|-----------|-----------------------|------------|----------|---------------------------------|-----------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2) X (3) / (4) | (6) |
| 17 | 3.000.000 | 22% | 1,105354 | 597.093,69 | $= (1+0.628\%)^{16}$ |
| 18 | 3.000.000 | 22% | 1,112296 | 593.367,34 | $= (1+0.628\%)^{17}$ |
| 19 | 3.000.000 | 22% | 1,119281 | 589.664,25 | $= (1+0.628\%)^{18}$ |
| 20 | 3.000.000 | 22% | 1,126310 | 585.984,27 | $= (1+0.628\%)^{19}$ |
| 21 | 3.000.000 | 22% | 1,133383 | 582.327,25 | $= (1+0.628\%)^{20}$ |
| 22 | 3.000.000 | 22% | 1,140501 | 578.693,06 | $= (1+0.628\%)^{21}$ |
| 23 | 3.000.000 | 22% | 1,147663 | 575.081,55 | $= (1+0.628\%)^{22}$ |
| 24 | 3.000.000 | 22% | 1,154871 | 571.492,57 | $= (1+0.628\%)^{23}$ |

Tiền phải giảm cho 8 tháng cuối: 4.673.704

Trừ số tiền nhà nước hỗ trợ: 123.200

Tổng số tiền được hoàn trả: 4.550.504

PHỤ LỤC
BẢNG CHI TIẾT TÍNH TOÁN VÍ DỤ
(Kèm theo Công văn số 1031/BHXH-QLT ngày 13/5/2016 của BHXH tỉnh)

BẢNG CHI TIẾT TÍNH TOÁN VÍ DỤ 3

| Tháng thứ | Mức thu nhập lựa chọn | Tỷ lệ đóng | Hệ số | Số tiền phải đóng cho tháng thứ | Diễn giải công thức cột (4) |
|-----------|-----------------------|------------|----------|---------------------------------|-----------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2) X (3) / (4) | (6) |
| 1 | 3.000.000 | 22% | 1,000000 | 660.000,00 | $=(1+0.628\%)^0$ |
| 2 | 3.000.000 | 22% | 1,006280 | 655.881,07 | $=(1+0.628\%)^1$ |
| 3 | 3.000.000 | 22% | 1,012599 | 651.787,84 | $=(1+0.628\%)^2$ |
| 4 | 3.000.000 | 22% | 1,018959 | 647.720,16 | $=(1+0.628\%)^3$ |
| 5 | 3.000.000 | 22% | 1,025358 | 643.677,86 | $=(1+0.628\%)^4$ |
| 6 | 3.000.000 | 22% | 1,031797 | 639.660,79 | $=(1+0.628\%)^5$ |
| 7 | 3.000.000 | 22% | 1,038277 | 635.668,79 | $=(1+0.628\%)^6$ |
| 8 | 3.000.000 | 22% | 1,044797 | 631.701,70 | $=(1+0.628\%)^7$ |
| 9 | 3.000.000 | 22% | 1,051358 | 627.759,37 | $=(1+0.628\%)^8$ |
| 10 | 3.000.000 | 22% | 1,057961 | 623.841,65 | $=(1+0.628\%)^9$ |
| 11 | 3.000.000 | 22% | 1,064605 | 619.948,37 | $=(1+0.628\%)^{10}$ |
| 12 | 3.000.000 | 22% | 1,071290 | 616.079,39 | $=(1+0.628\%)^{11}$ |
| 13 | 3.000.000 | 22% | 1,078018 | 612.234,56 | $=(1+0.628\%)^{12}$ |
| 14 | 3.000.000 | 22% | 1,084788 | 608.413,72 | $=(1+0.628\%)^{13}$ |
| 15 | 3.000.000 | 22% | 1,091601 | 604.616,73 | $=(1+0.628\%)^{14}$ |
| 16 | 3.000.000 | 22% | 1,098456 | 600.843,43 | $=(1+0.628\%)^{15}$ |
| 17 | 3.000.000 | 22% | 1,105354 | 597.093,69 | $=(1+0.628\%)^{16}$ |
| 18 | 3.000.000 | 22% | 1,112296 | 593.367,34 | $=(1+0.628\%)^{17}$ |
| 19 | 3.000.000 | 22% | 1,119281 | 589.664,25 | $=(1+0.628\%)^{18}$ |
| 20 | 3.000.000 | 22% | 1,126310 | 585.984,27 | $=(1+0.628\%)^{19}$ |
| 21 | 3.000.000 | 22% | 1,133383 | 582.327,25 | $=(1+0.628\%)^{20}$ |
| 22 | 3.000.000 | 22% | 1,140501 | 578.693,06 | $=(1+0.628\%)^{21}$ |
| 23 | 3.000.000 | 22% | 1,147663 | 575.081,55 | $=(1+0.628\%)^{22}$ |
| 24 | 3.000.000 | 22% | 1,154871 | 571.492,57 | $=(1+0.628\%)^{23}$ |

Tổng tiền phải đóng cho 24 tháng: **14.753.539**

BẢNG CHI TIẾT TÍNH TOÁN VÍ DỤ 4

| Tháng thứ | Mức thu nhập lựa chọn | Tỷ lệ đóng | Hệ số | Số tiền phải đóng cho tháng thứ | Diễn giải công thức cột (4) |
|-----------|-----------------------|------------|----------|---------------------------------|-----------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2) X (3) X (4) | (6) |
| 1 | 3.000.000 | 22% | 1,008260 | 665.451,60 | $=(1+0.826\%)^1$ |
| 2 | 3.000.000 | 22% | 1,016588 | 670.948,23 | $=(1+0.826\%)^2$ |
| 3 | 3.000.000 | 22% | 1,024985 | 676.490,26 | $=(1+0.826\%)^3$ |
| 4 | 3.000.000 | 22% | 1,033452 | 682.078,07 | $=(1+0.826\%)^4$ |
| 5 | 3.000.000 | 22% | 1,041988 | 687.712,04 | $=(1+0.826\%)^5$ |
| 6 | 3.000.000 | 22% | 1,050595 | 693.392,54 | $=(1+0.826\%)^6$ |
| 7 | 3.000.000 | 22% | 1,059273 | 699.119,96 | $=(1+0.826\%)^7$ |
| 8 | 3.000.000 | 22% | 1,068022 | 704.894,69 | $=(1+0.826\%)^8$ |
| 9 | 3.000.000 | 22% | 1,076844 | 710.717,12 | $=(1+0.826\%)^9$ |
| 10 | 3.000.000 | 22% | 1,085739 | 716.587,65 | $=(1+0.826\%)^{10}$ |
| 11 | 3.000.000 | 22% | 1,094707 | 722.506,66 | $=(1+0.826\%)^{11}$ |
| 12 | 3.000.000 | 22% | 1,103749 | 728.474,56 | $=(1+0.826\%)^{12}$ |

BẢNG TÍNH MỨC ĐÓNG BHXH TỰ NGUYỄN TỪ 1/5/2016

(Kèm theo công văn số 1031/BHXH-QLT ngày 13/.../5/2016)

| Mức lựa chọn | Thu nhập tháng | Mức đóng BHXH | Mức lựa chọn | Thu nhập tháng | Mức đóng BHXH | Mức lựa chọn | Thu nhập tháng | Mức đóng BHXH |
|--------------|----------------|---------------|--------------|----------------|---------------|--------------|----------------|---------------|
| 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 3 |
| 0 | 700.000 | 154.000 | 44 | 2.900.000 | 638.000 | 240 | 12.700.000 | 2.794.000 |
| 1 | 750.000 | 165.000 | 45 | 2.950.000 | 649.000 | 250 | 13.200.000 | 2.904.000 |
| 2 | 800.000 | 176.000 | 46 | 3.000.000 | 660.000 | 260 | 13.700.000 | 3.014.000 |
| 3 | 850.000 | 187.000 | 47 | 3.050.000 | 671.000 | 270 | 14.200.000 | 3.124.000 |
| 4 | 900.000 | 198.000 | 48 | 3.100.000 | 682.000 | 280 | 14.700.000 | 3.234.000 |
| 5 | 950.000 | 209.000 | 49 | 3.150.000 | 693.000 | 290 | 15.200.000 | 3.344.000 |
| 6 | 1.000.000 | 220.000 | 50 | 3.200.000 | 704.000 | 300 | 15.700.000 | 3.454.000 |
| 7 | 1.050.000 | 231.000 | 51 | 3.250.000 | 715.000 | 310 | 16.200.000 | 3.564.000 |
| 8 | 1.100.000 | 242.000 | 52 | 3.300.000 | 726.000 | 320 | 16.700.000 | 3.674.000 |
| 9 | 1.150.000 | 253.000 | 53 | 3.350.000 | 737.000 | 330 | 17.200.000 | 3.784.000 |
| 10 | 1.200.000 | 264.000 | 54 | 3.400.000 | 748.000 | 340 | 17.700.000 | 3.894.000 |
| 11 | 1.250.000 | 275.000 | 55 | 3.450.000 | 759.000 | 350 | 18.200.000 | 4.004.000 |
| 12 | 1.300.000 | 286.000 | 60 | 3.700.000 | 814.000 | 360 | 18.700.000 | 4.114.000 |
| 13 | 1.350.000 | 297.000 | 65 | 3.950.000 | 869.000 | 370 | 19.200.000 | 4.224.000 |
| 14 | 1.400.000 | 308.000 | 70 | 4.200.000 | 924.000 | 380 | 19.700.000 | 4.334.000 |
| 15 | 1.450.000 | 319.000 | 75 | 4.450.000 | 979.000 | 390 | 20.200.000 | 4.444.000 |
| 16 | 1.500.000 | 330.000 | 80 | 4.700.000 | 1.034.000 | 400 | 20.700.000 | 4.554.000 |
| 17 | 1.550.000 | 341.000 | 85 | 4.950.000 | 1.089.000 | 410 | 21.200.000 | 4.664.000 |
| 18 | 1.600.000 | 352.000 | 90 | 5.200.000 | 1.144.000 | 420 | 21.700.000 | 4.774.000 |
| 19 | 1.650.000 | 363.000 | 95 | 5.450.000 | 1.199.000 | 430 | 22.200.000 | 4.884.000 |
| 20 | 1.700.000 | 374.000 | 100 | 5.700.000 | 1.254.000 | 440 | 22.700.000 | 4.994.000 |
| 21 | 1.750.000 | 385.000 | 105 | 5.950.000 | 1.309.000 | 446 | 23.000.000 | 5.060.000 |
| 22 | 1.800.000 | 396.000 | 110 | 6.200.000 | 1.364.000 | 450 | 23.200.000 | 5.104.000 |
| 23 | 1.850.000 | 407.000 | 115 | 6.450.000 | 1.419.000 | 460 | 23.700.000 | 5.214.000 |
| 24 | 1.900.000 | 418.000 | 120 | 6.700.000 | 1.474.000 | 470 | 24.200.000 | 5.324.000 |
| 25 | 1.950.000 | 429.000 | 125 | 6.950.000 | 1.529.000 | | | |
| 26 | 2.000.000 | 440.000 | 130 | 7.200.000 | 1.584.000 | | | |
| 27 | 2.050.000 | 451.000 | 135 | 7.450.000 | 1.639.000 | | | |
| 28 | 2.100.000 | 462.000 | 140 | 7.700.000 | 1.694.000 | | | |
| 29 | 2.150.000 | 473.000 | 145 | 7.950.000 | 1.749.000 | | | |
| 30 | 2.200.000 | 484.000 | 150 | 8.200.000 | 1.804.000 | | | |
| 31 | 2.250.000 | 495.000 | 155 | 8.450.000 | 1.859.000 | | | |
| 32 | 2.300.000 | 506.000 | 160 | 8.700.000 | 1.914.000 | | | |
| 33 | 2.350.000 | 517.000 | 165 | 8.950.000 | 1.969.000 | | | |
| 34 | 2.400.000 | 528.000 | 170 | 9.200.000 | 2.024.000 | | | |
| 35 | 2.450.000 | 539.000 | 175 | 9.450.000 | 2.079.000 | | | |
| 36 | 2.500.000 | 550.000 | 180 | 9.700.000 | 2.134.000 | | | |
| 37 | 2.550.000 | 561.000 | 185 | 9.950.000 | 2.189.000 | | | |
| 38 | 2.600.000 | 572.000 | 190 | 10.200.000 | 2.244.000 | | | |
| 39 | 2.650.000 | 583.000 | 195 | 10.450.000 | 2.299.000 | | | |
| 40 | 2.700.000 | 594.000 | 200 | 10.700.000 | 2.354.000 | | | |
| 41 | 2.750.000 | 605.000 | 210 | 11.200.000 | 2.464.000 | | | |
| 42 | 2.800.000 | 616.000 | 220 | 11.700.000 | 2.574.000 | | | |
| 43 | 2.850.000 | 627.000 | 230 | 12.200.000 | 2.684.000 | | | |

* Ghi chú:
 Cột 1: Hàng số
 Cột 2 = 700.000 + (cột 1 x 50.000)
 Cột 3 = cột 2 * 22%
 * Phương thức đóng BHXH TN:
 Thời điểm phải đóng:
 - Hàng tháng: đóng Hàng tháng
 - 03 tháng: đóng trong 3 tháng
 - 06 tháng: đóng trong 4 tháng đầu
 - 12 tháng: đóng trong 7 tháng đầu

PHỤ LỤC
BẢNG HỆ SỐ ĐÓNG ĐỦ 20 NĂM ĐỂ HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ
ÁP DỤNG NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số 1031/BHXH-QLT ngày 18/10/2016 của BHXH tỉnh)

Lãi suất đầu tư năm 2015 của 1 tháng là: **0,5325%**

Số phải đóng = (Mức thu nhập x 22%) x Tổng hệ số của tổng số tháng đóng đủ 20 năm

| Tháng thứ | Hệ số | Tổng hệ số | Tháng thứ | Hệ số | Tổng hệ số | Tháng thứ | Hệ số | Tổng hệ số |
|-----------|----------|------------|-----------|----------|------------|-----------|----------|------------|
| 1 | 1,005325 | 1,005325 | 41 | 1,243271 | 45,927955 | 81 | 1,537535 | 101,483125 |
| 2 | 1,010678 | 2,016003 | 42 | 1,249891 | 47,177847 | 82 | 1,545723 | 103,028848 |
| 3 | 1,016060 | 3,032064 | 43 | 1,256547 | 48,434394 | 83 | 1,553954 | 104,582801 |
| 4 | 1,021471 | 4,053534 | 44 | 1,263238 | 49,697632 | 84 | 1,562228 | 106,145030 |
| 5 | 1,026910 | 5,080444 | 45 | 1,269965 | 50,967597 | 85 | 1,570547 | 107,715577 |
| 6 | 1,032378 | 6,112823 | 46 | 1,276727 | 52,244324 | 86 | 1,578910 | 109,294488 |
| 7 | 1,037876 | 7,150699 | 47 | 1,283526 | 53,527850 | 87 | 1,587318 | 110,881806 |
| 8 | 1,043402 | 8,194101 | 48 | 1,290361 | 54,818211 | 88 | 1,595771 | 112,477576 |
| 9 | 1,048959 | 9,243060 | 49 | 1,297232 | 56,115443 | 89 | 1,604268 | 114,081844 |
| 10 | 1,054544 | 10,297604 | 50 | 1,304140 | 57,419583 | 90 | 1,612811 | 115,694655 |
| 11 | 1,060160 | 11,357764 | 51 | 1,311084 | 58,730667 | 91 | 1,621399 | 117,316054 |
| 12 | 1,065805 | 12,423569 | 52 | 1,318066 | 60,048733 | 92 | 1,630033 | 118,946087 |
| 13 | 1,071481 | 13,495049 | 53 | 1,325085 | 61,373817 | 93 | 1,638713 | 120,584800 |
| 14 | 1,077186 | 14,572235 | 54 | 1,332141 | 62,705958 | 94 | 1,647439 | 122,232239 |
| 15 | 1,082922 | 15,655158 | 55 | 1,339234 | 64,045192 | 95 | 1,656212 | 123,888451 |
| 16 | 1,088689 | 16,743846 | 56 | 1,346366 | 65,391558 | 96 | 1,665031 | 125,553482 |
| 17 | 1,094486 | 17,838332 | 57 | 1,353535 | 66,745093 | 97 | 1,673897 | 127,227379 |
| 18 | 1,100314 | 18,938646 | 58 | 1,360743 | 68,105835 | 98 | 1,682811 | 128,910190 |
| 19 | 1,106173 | 20,044820 | 59 | 1,367989 | 69,473824 | 99 | 1,691772 | 130,601962 |
| 20 | 1,112064 | 21,156883 | 60 | 1,375273 | 70,849097 | 100 | 1,700780 | 132,302742 |
| 21 | 1,117985 | 22,274869 | 61 | 1,382596 | 72,231694 | 101 | 1,709837 | 134,012579 |
| 22 | 1,123939 | 23,398807 | 62 | 1,389959 | 73,621652 | 102 | 1,718942 | 135,731521 |
| 23 | 1,129924 | 24,528731 | 63 | 1,397360 | 75,019013 | 103 | 1,728095 | 137,459617 |
| 24 | 1,135940 | 25,664671 | 64 | 1,404801 | 76,423814 | 104 | 1,737297 | 139,196914 |
| 25 | 1,141989 | 26,806661 | 65 | 1,412282 | 77,836096 | 105 | 1,746549 | 140,943463 |
| 26 | 1,148070 | 27,954731 | 66 | 1,419802 | 79,255898 | 106 | 1,755849 | 142,699312 |
| 27 | 1,154184 | 29,108915 | 67 | 1,427363 | 80,683261 | 107 | 1,765199 | 144,464510 |
| 28 | 1,160330 | 30,269245 | 68 | 1,434963 | 82,118224 | 108 | 1,774599 | 146,239109 |
| 29 | 1,166509 | 31,435754 | 69 | 1,442605 | 83,560829 | 109 | 1,784048 | 148,023157 |
| 30 | 1,172720 | 32,608474 | 70 | 1,450286 | 85,011115 | 110 | 1,793548 | 149,816706 |
| 31 | 1,178965 | 33,787440 | 71 | 1,458009 | 86,469124 | 111 | 1,803099 | 151,619805 |
| 32 | 1,185243 | 34,972683 | 72 | 1,465773 | 87,934897 | 112 | 1,812700 | 153,432505 |
| 33 | 1,191555 | 36,164237 | 73 | 1,473578 | 89,408476 | 113 | 1,822353 | 155,254858 |
| 34 | 1,197900 | 37,362137 | 74 | 1,481425 | 90,889901 | 114 | 1,832057 | 157,086915 |
| 35 | 1,204278 | 38,566415 | 75 | 1,489314 | 92,379214 | 115 | 1,841813 | 158,928728 |
| 36 | 1,210691 | 39,777106 | 76 | 1,497244 | 93,876459 | 116 | 1,851620 | 160,780348 |
| 37 | 1,217138 | 40,994244 | 77 | 1,505217 | 95,381676 | 117 | 1,861480 | 162,641829 |
| 38 | 1,223619 | 42,217864 | 78 | 1,513232 | 96,894908 | 118 | 1,871393 | 164,513222 |
| 39 | 1,230135 | 43,447999 | 79 | 1,521290 | 98,416199 | 119 | 1,881358 | 166,394579 |
| 40 | 1,236686 | 44,684684 | 80 | 1,529391 | 99,945590 | 120 | 1,891376 | 168,285956 |